TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THUỴ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2019/HS-ST

Ngày: 08 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Ngô Văn Sang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Khắc M, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1950; Nơi cư trú: thôn NH, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân nghỉ hưu; trình độ học vấn: 07/10; Họ tên bố: Vũ Khắc Kh, họ tên mẹ: Phạm Thị H (đều đã chết); Vợ Lê Thị H1, sinh năm 1956, cư trú tại: thôn NH, xã T, huyện TT, Thái Bình; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 1153 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 18/11/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Khắc Mão:*

Luật sư Nguyễn Văn H và luật sư Ngô Xuân Ph – Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Bình, tỉnh Thái Bình – đều có mặt

- *Bị hại:*Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1954 – Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Ông Lê Thái Ch, sinh năm 1953 – Có mặt

Đều cư trú tại: thôn NH, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

* *Người làm chứng*:

- Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1973 – Vắng mặt
- Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1953 – Có mặt
- Ông Lê Đình L1, sinh năm 1971 – Vắng mặt
- Ông Lê Đình C, sinh năm 1949 – Vắng mặt
- Ông Lê Đình C1, sinh năm 1950 – Vắng mặt

Đều cư trú tại: thôn NH, xã T, huyện TT, Thái Bình

* *Giám định viên:*

Ông Trần Mạnh Th – Giám định viên thuộc Trung tâm pháp y Thái Bình – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03/12/2016, bị cáo M cùng nhiều người làm cỗ giúp nhà bà Rô cùng thôn NH, xã T. Hồi 15 giờ, do mất điện nên bị cáo đi ra ngoài ngõ để kiểm tra; tại đây bị cáo gặp bị hại là bà Kh ở cùng thôn. Do bị cáo và chồng bà Kh có mâu thuẫn từ trước nên bà Kh hỏi có ý trách bị cáo về việc bị cáo đưa vấn đề của chồng bà ra các cuộc họp trong thôn xóm. Bị cáo nói lại và hai người cãi chửi nhau dẫn đến xô xát. Bị cáo đứng đối diện bà Kh, dùng tay trái túm cổ áo, tay phải đấm vòng từ trên xuống vào vùng đầu bà Kh, bà Kh dùng tay đỡ thì bị đánh vào tay, hậu quả bà Kh bị thương tích ở bàn tay trái và vùng đầu. Hồi 18 giờ cùng ngày, bà Kh được đưa đến khám, chiếu chụp tại phòng khám đa khoa Tâm Đức ở tại thôn NH, sau đó điều trị tại Bệnh viện đa khoa TN từ ngày 04/12/2016 đến 12/12/2016. Bản kết luận giám định số 16/17/TgT ngày 13/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình xác định bà Kh bị: *"Thương tích vùng đầu và bàn tay trái do vật tầy tác động làm vỡ rạn đầu xa đốt bàn V tay trái, đã được xử trí: Bó bột cố định cẳng bàn tay trái, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, bổ não. Hiện tại còn đau từng lúc, đau nhiều về đêm. Đau ngón bàn V tay trái, đau tăng khi vận động. Ấn đốt bàn ngón V bàn tay trái: đau nhói. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%"*.

Trong quá trình điều tra, bị cáo trình bày: Chiều ngày 03/12/2016, chỉ có bị cáo và bà Kh xảy ra xô xát với nhau, bị cáo xác định dùng tay để gỡ tay bà Kh ra khỏi cổ áo; việc này không gây thương tích cho bà Kh nên bị cáo không có tội.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo không có động cơ, mục đích gây thương tích cho bà Kh. Mặt khác, chỉ có bà Kh khai bị cáo gây thương tích cho bà; lời khai của ông L không trung thực; các lời khai của người làm chứng khác còn mâu thuẫn không đủ để kết tội bị cáo, cần điều tra làm rõ thêm.

Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại trình bày: Hồi 15 giờ ngày 03/12/2016, giữa bà Kh và bị cáo đã xảy ra cãi chửi nhau, sau đó là xô xát. Bị cáo dùng tay trái túm cổ áo, tay phải đấm liên tiếp vào vùng đầu bà, khi bà đưa tay lên che đỡ thì bị cáo đấm vào tay; bà bị thương tích tại vùng đầu và tay trái, đã khám, chiếu chụp tại phòng khám đa khoa Tâm Đức và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thái Ninh từ ngày 04/12/2016 đến ngày 12/12/2016. Bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí khám, chiếu, chụp tại phòng khám Tâm Đức: 240.000 đồng; Tiền viện phí, tiền thuốc trong 9 ngày nằm viện: 1.924.000 đồng; Thu nhập bị mất: 1.620.000 đồng (=180.000 đồng/ngày x 9 ngày); Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc (ông Chiện) trong 9 ngày nằm viện: 1.620.000 đồng (= 180.000 đồng/ngày x 9 ngày); Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 25.000.000 đồng. Tổng cộng: 30.340.000 đồng.

Lời khai của những người làm chứng: Ông L trình bày: Chiều ngày 03/12/2016, ông đang làm cỗ ở trong sân nhà ông L2 thì có nghe thấy tiếng bà Kh và bị cáo M to tiếng ở ngoài ngõ. Ông đi ra ngoài cổng, nhìn thấy bà Kh và bị cáo đứng đối diện nhau, bị cáo dùng tay trái túm cổ áo bà Kh, dùng tay phải đấm vòng từ trên xuống vào phần đầu bà Kh. Sau đó, hai người buông nhau ra, bị cáo vào làm cỗ, bà Kh tiếp tục chửi bị cáo. Khi chồng bà Kh là ông Ch đến thì

chỉ có chửi nhau, không còn xô xát. Ông L2 trình bày: Khi đang làm cỗ thì nghe thấy bị cáo và bà Kh cãi chửi nhau ở ngoài ngõ, ông không quan sát được chi tiết sự việc. Ông T trình bày: Ông là trưởng công an xã T; chiều ngày 03/12/2016, ông L chở bà Kh đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã trình báo. Khi này, ông quan sát thấy mặt bà Kh đỏ, tay trái sưng phù nề, ông đã bảo bà Kh đi khám xét trước khi tiến hành giải quyết sự việc. Ông H xác nhận: Dịp Tết Nguyên đán 2017, ông đã cùng bị cáo đến gặp bà Kh để hòa giải nhưng không thành do bà Kh từ chối.

Bản cáo trạng số 22/KSĐT ngày 12 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Luận tội của Kiểm sát viên: Giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập. Áp dụng các Điều 584; 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kh từ 11.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Bị cáo nói lời sau cùng: Không nhận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra, bị cáo đều xác định: Buổi chiều ngày 03/12/2016, tại khu vực gần cột điện phía ngoài ngõ nhà ông Lương ở thôn NH, xã T giữa bị cáo và bà Kh đã xảy ra việc cãi chửi nhau rồi dẫn đến xô xát, giằng co, lôi kéo và tác động đến nhau, như vậy xô xát giữa bị cáo và bị hại là có thật. Mặc dù bị cáo không thừa nhận đã gây thương tích cho bà Kh nhưng chính bị cáo khai chỉ có bị cáo và bà Kh xảy ra tranh cãi, xô xát, giằng co ngoài ra không còn ai. Ngay sau đó, bà Kh bị thương tích ở tay và vùng đầu; đã đến khám tại phòng khám đa khoa Tâm Đức; điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thái Ninh. Đủ cơ sở kết luận chiều ngày 03/12/2016, bị cáo Vũ Khắc M đã gây thương tích cho bà Kh. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng là ông L, ông C, ông T; được chứng minh bằng kết quả khám tại sổ khám bệnh của phòng khám đa khoa Tâm Đức; tại bệnh án của bệnh viện đa khoa Thái Ninh. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản thực nghiệm điều tra; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã đến nhà bà Kh để thương lượng hòa giải nhằm giải quyết hậu quả việc bị cáo gây thương tích cho bà Kh. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây thương tích cho bà Kh với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ. Theo kết luận giám định thì tỷ lệ thương tích của bà Kh là 12%. Hành vi của bị cáo đã phạm

vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho rằng không đủ chứng cứ để kết tội bị cáo.

"**Điều 104. Tội cố ý gây thương tích:**

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác mà tỷ lệ thương tích từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"

[3]. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại nên bị cáo được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly khỏi xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự về hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Kiểm sát viên là cũng đủ sức giáo dục bị cáo. Bị cáo đã nhiều tuổi, không lao động được nên miễn khấu trừ thu nhập; giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

[5.1]. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm chi phí khám, chiếu, chụp: 240.000 đồng; Tiền viện phí, tiền thuốc: 1.924.000 đồng; Thu nhập bị mất của bị hại: 1.620.000 đồng; Thu nhập bị mất của người chăm sóc: 1.620.000 đồng; cộng là: 5.404.000đồng. Đây là những chi phí có căn cứ cần chấp nhận.

[5.2]. Bị hại bị thương tích 12% có yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng là không phù hợp nên không chấp nhận. Tuy vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho bà Kh khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 7.000.000đồng.

Cần áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Kh số tiền chi phí điều trị: 2.164.000đồng (= Chi phí khám chiếu chụp: 240.000 đồng + Tiền viện phí, tiền thuốc: 1.924.000 đồng); Thu nhập bị mất: 3.240.000đồng (=Thu nhập bị mất của bị hại 1.620.000 đồng + Thu nhập bị mất của người chăm sóc: 1.620.000 đồng); Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 7.000.000đồng; Cộng: 12.404.000đồng.

[7]. Về án phí**:** Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 620.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm (=12.404.000đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 50; Điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố: Bị cáo Vũ Khắc M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Khắc M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn NH, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình số tiền 12.404.000đồng gồm: Chi phí điều trị: 2.164.000đồng; Thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc: 3.240.000đồng; Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 7.000.000đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm và 620.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;Người bào chữa cho bị cáo
-Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại
-VKSND huyện TT;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện TT;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan